

Số: 50/2024/QĐST-HNGĐ

P, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 160/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 116/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Phạm Thị Bích V, sinh năm 1989.

ĐKHKT: khu 3, xã T, huyện L, tỉnh P.

- Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1987.

ĐKHKT: khu 3, xã T, huyện L, tỉnh P.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 26/3/2010 ở Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh P. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó một thời gian anh H đi lao động ở nước ngoài, từ đó đến nay giữa hai vợ chồng

anh chị thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu A, sinh ngày 04/3/2011; cháu Đỗ Văn T, sinh ngày 31/12/2012; cháu Đỗ Gia M, sinh ngày 15/12/2017. Khi ly hôn, chị V và anh H thống nhất thỏa thuận giao cả 03 con chung cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị V và anh Tiến không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H thống nhất chị V tự chịu toàn bộ.

Chị V và anh H đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án H hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H. Về con chung: giao cháu A, sinh ngày 04/3/2011; cháu Đỗ Văn T, sinh ngày 31/12/2012; cháu Đỗ Gia M, sinh ngày 15/12/2017 cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung vợ chồng, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị Phạm Thị Bích V chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc chị V và anh H thuận

tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 08/5/2024 do anh Đỗ Văn H gửi từ nước ngoài về V Nam. Tại văn bản số 1138/QLXNC-Đ1 ngày 24/9/2024 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh P đã xác nhận anh H đã xuất cảnh ra khỏi lãnh thổ V Nam và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với các dấu vân tay của anh Đỗ Văn H trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh H gửi về V Nam. Tại Kết luận giám định số: 1495/KL-KTHS ngày 31/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P đã kết luận: “02 dấu vân tay in dưới mục “Chông” đứng tên Đỗ Văn H (ký hiệu số 1, 2) trên “Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự” ngày 08/5/2024 (mẫu cần giám định ký hiệu A) so với 02 dấu vân tay in ở ô ngón trở phải, ngón trở trái trên “Căn cước công dân” số 025087005885; Họ và tên: Đỗ Văn H; Ngày sinh: 30/12/1987; Nơi thường trú: khu 3, T, Lâm Thao, P, cấp ngày 01/3/2024 mẫu so sánh (ký hiệu M) là của cùng một người in ra”. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc anh H thuận tình ly hôn với chị V là hoàn toàn tự nguyện.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H có 03 con chung là cháu A, sinh ngày 04/3/2011; cháu Đỗ Văn T, sinh ngày 31/12/2012; cháu Đỗ Gia M, sinh ngày 15/12/2017. Hiện nay cả 03 con chung đều đang ở với chị V. Chị V và anh H thống nhất thỏa thuận giao cả 03 con chung cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi anh chị ly hôn. Tại bản tự khai cháu Anh và cháu T đều trình bày có nguyện vọng mong muốn được ở với chị V sau khi bố mẹ ly hôn; cháu M hiện vẫn đang cần nhỏ. Xét thấy thỏa thuận của chị V và anh H về con chung phù hợp nguyện vọng của các con chung và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị V, anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị V và anh H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí tố tụng khác: chị V phải chịu toàn bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H. Giao cháu A, sinh ngày 04/3/2011; cháu Đỗ Văn T, sinh ngày 31/12/2012; cháu Đỗ Gia M, sinh ngày 15/12/2017 cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị Phạm Thị Bích V và anh Đỗ Văn H không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự chị Phạm Thị Bích V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận chị Phạm Thị Bích V đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000373 ngày 14/10/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

- Về chi phí giám định: chị Phạm Thị Bích V phải chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền chi phí giám định. Xác nhận chị Phạm Thị Bích V đã nộp đủ số tiền trên.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc Tuấn